

BẢN SAO

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013



MỤC LỤC

| | Trang |
|--------------------------------------|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 1 - 2 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 3 - 4 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN | |
| Bảng Cân đối kế toán | 5 - 6 |
| Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh | 7 |
| Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ | 8 |
| Bản thuyết minh Báo cáo tài chính | 9 - 16 |

11/2/2011

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng Công trình trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng Công trình (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty Xây dựng Công trình Giao thông thuộc Trường Cao đẳng Giao thông vận tải theo Quyết định số 1773/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 6 năm 2010.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên số 0100863835 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 1998, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06 tháng 01 năm 2011.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: CONSOULTANT AND CONSTRUCTION LIMITED COMPANY, tên viết tắt là: CAC.

Trụ sở chính của Công ty tại số 54 phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Thành viên Ông Nguyễn Trường Trung Chủ tịch

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này:

Ban Giám đốc Ông Nguyễn Trường Trung Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam (Kreston ACA) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Trường Trung
Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Thành viên và Ban Giám đốc**
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng Công trình

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng Công trình, được lập ngày 28/6/2014, từ trang 05 đến trang 16, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán; kiểm toán viên này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 27 tháng 05 năm 2013 có dạng ý kiến giới hạn do phần chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, công nợ phải thu chưa đối chiếu xác nhận đầy đủ, doanh thu ghi nhận theo hóa đơn phát hành.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31/12/2013, do đó, chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về số lượng hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2013, với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán là 2.708.626.792 đồng. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với hàng tồn kho đã được ghi nhận và chưa được ghi nhận, cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có) và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Theo Báo cáo kiểm toán của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần với phần cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ là Kiểm toán viên không thể chứng kiến việc kiểm kê thực tế hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2012, các khoản công nợ phải thu chưa có đầy đủ biên bản đối chiếu và doanh thu năm 2012 được ghi nhận theo hóa đơn. Các khoản mục và chỉ tiêu trên có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2013 của đơn vị, chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với chỉ tiêu lợi nhuận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và số dư lợi nhuận chưa phân phối trong Bảng cân đối kế toán của năm 2013 hay không. Do đó, chúng tôi đã không thể đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Doanh thu trong năm của Công ty được ghi nhận theo hóa đơn và giá vốn được ghi nhận tương ứng với giá trị doanh thu đã ghi nhận này.

Tại thời điểm 31/12/2013, trên khoản mục Tài sản ngắn hạn khác phản ánh một số khoản tạm ứng để phục vụ thi công các công trình đã kết thúc quá trình thực hiện với tổng số tiền là 483.439.070 đồng. Chúng tôi không thu thập được bằng chứng đáng tin cậy về việc các khoản tạm ứng này có khả năng thu hồi hoặc có đầy đủ các chứng từ để hoàn ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng Công trình tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần về báo cáo tài chính đó tại ngày 27/05/2013.



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 02-12-2014

Số CT: 12129 Quyển số:SCT/BS

Chu Quang Tùng
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1022-2013-089-1

Nguyễn Hoàng Dũng
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1106-2013-089-1

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam
Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2014



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Thanh Ngân

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

| TÀI SẢN | MS | TM | 31/12/2013 | 01/01/2013 |
|--|------------|------------|----------------------|----------------------|
| | | | VND | VND |
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150) | 100 | | 5.694.006.255 | 6.081.776.470 |
| I- Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 6.1 | 328.477.624 | 796.586.663 |
| 1. Tiền | 111 | | 328.477.624 | 796.586.663 |
| III- Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 1.364.855.359 | 680.295.126 |
| 1. Phải thu khách hàng | 131 | | 1.573.142.615 | 917.922.281 |
| 5 Các khoản phải thu khác | 135 | 6.2 | 29.563.521 | 223.622 |
| 6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 139 | | (237.850.777) | (237.850.777) |
| IV- Hàng tồn kho | 140 | | 2.708.626.792 | 2.902.943.083 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 6.3 | 2.708.626.792 | 2.902.943.083 |
| V- Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1.292.046.480 | 1.701.951.598 |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 158 | 6.4 | 1.292.046.480 | 1.701.951.598 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260) | 200 | | 8.556.498 | 9.507.220 |
| II- Tài sản cố định | 220 | | - | 9.507.220 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 6.5 | - | 9.507.220 |
| - Nguyên giá | 222 | | 2.185.757.882 | 2.323.782.969 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (2.185.757.882) | (2.314.275.749) |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 8.556.498 | - |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | 8.556.498 | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200) | 270 | | 5.702.562.753 | 6.091.283.690 |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

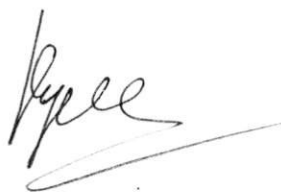
Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

| NGUỒN VỐN | MS | TM | 31/12/2013 | 01/01/2013 |
|---|------------|------------|----------------------|----------------------|
| | | | VND | VND |
| A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330) | 300 | | 2.892.356.098 | 3.288.532.354 |
| I- Nợ ngắn hạn | 310 | | 2.892.356.098 | 3.288.532.354 |
| 2. Phải trả người bán | 312 | | 900.908.000 | 223.534.700 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 313 | | 1.172.315.400 | 2.231.981.000 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 314 | 6.6 | 491.214.866 | 628.601.025 |
| 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 319 | 6.7 | 359.602.347 | 204.415.629 |
| 11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 323 | | (31.684.515) | - |
| B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430) | 400 | | 2.810.206.654 | 2.802.751.336 |
| I- Vốn chủ sở hữu | 410 | 6.8 | 2.810.206.654 | 2.802.751.336 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 2.725.508.323 | 2.725.508.323 |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | 417 | | 51.294.170 | 51.294.170 |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | | 26.872.786 | 25.948.843 |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | | 6.531.375 | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400) | 440 | | 5.702.562.753 | 6.091.283.690 |

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2014

Người lập



Phùng Thị Hoàng Yến

Phụ trách kế toán



Phùng Thị Hoàng Yến

Giám đốc



Nguyễn Trường Trung

M.S.D.N

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2013 | Năm 2012 |
|--|-----------|------|--------------------|--------------------|
| | | | VND | VND |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 6.9 | 4.128.481.759 | 3.663.642.408 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02) | 10 | | 4.128.481.759 | 3.663.642.408 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 6.10 | 3.848.010.553 | 3.138.180.706 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11) | 20 | | 280.471.206 | 525.461.702 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 6.11 | 6.698.976 | 13.427.027 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | | - | - |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | | - | - |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | | 267.184.158 | 492.302.323 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)} | 30 | | 19.986.023 | 46.586.406 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 6.12 | 523.900 | - |
| 12. Chi phí khác | 32 | 6.12 | 160.500 | - |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32) | 40 | | 363.400 | - |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45) | 50 | | 20.349.423 | 46.586.406 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 6.13 | 4.578.620 | 8.152.621 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52) | 60 | | 15.770.803 | 38.433.785 |

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2014

Người lập

Phụ trách kế toán

Giám đốc



Phùng Thị Hoàng Yến

Phùng Thị Hoàng Yến

Nguyễn Trường Trung

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

| CHỈ TIÊU | MS | Năm 2013 VND |
|--|----|-----------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 20.349.423 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | |
| - Khấu hao tài sản cố định | 02 | 950.722 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (6.698.976) |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 14.601.169 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | (274.655.115) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | 194.316.291 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | (374.889.825) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 14 | (34.180.536) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | (474.808.015) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 6.698.976 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | 6.698.976 |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (0) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40) | 50 | (468.109.039) |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 60 | 796.586.663 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61) | 70 | 328.477.624 |

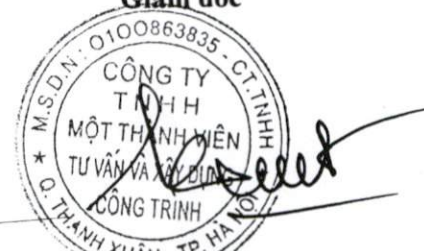
Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2014

Người lập

Phụ trách kế toán

Giám đốc





Phùng Thị Hoàng Yến

Phùng Thị Hoàng Yến

Nguyễn Trường Trung

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng Công trình (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty Xây dựng Công trình Giao thông thuộc Trường Cao đẳng Giao thông vận tải theo Quyết định số 1773/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 6 năm 2010.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên số 0100863835 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 1998, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06 tháng 01 năm 2011.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: CONSOULTANT AND CONSTRUCTION LIMITED COMPANY, tên viết tắt là: CAC

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 là 2.794.711.511 đồng.

Sở hữu vốn:

| <u>Cổ đông</u> | <u>VND</u> | <u>Tỷ lệ sở hữu</u> |
|-----------------------|---------------|---------------------|
| Bộ Giao thông Vận tải | 2.794.711.511 | 100% |

Trụ sở chính của Công ty tại số 54 phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lao động bình quân: 5 người.

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Phá dỡ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Lắp đặt hệ thống cấp; thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Giám sát thi công xây dựng các công trình Giao thông, dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn công trình; lập dự toán các công trình xây dựng; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng và công nghiệp; khảo sát, thiết kế các công trình cầu, đường bộ, công trình hầm giao thông, các công trình phụ trợ trên đường; thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; thí nghiệm để cung cấp thông số kỹ thuật về vật liệu, kết cấu công trình (trong phạm vi chứng chỉ đăng ký); tư vấn kiểm định chất lượng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật dân dụng và công nghiệp (trong phạm vi chứng chỉ đăng ký); tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng và công nghiệp (trong phạm vi chứng chỉ đăng ký); tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ thầu các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp; chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp (trong phạm vi chứng chỉ đăng ký); xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp; thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Tư vấn giám sát thi công.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

4. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC (“Thông tư 89”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tại thời điểm 31/12/2013 toàn bộ tài sản của Công ty đã hết khấu hao.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận theo thông báo của Ngân hàng.

Hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

| | 31/12/2013 | 01/01/2013 |
|--------------------|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Tiền mặt | 551.602 | 4.127.282 |
| Tiền gửi ngân hàng | 327.926.022 | 792.459.381 |
| Tổng | 328.477.624 | 796.586.663 |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6.2 Các khoản phải thu khác

| | 31/12/2013 VND | 01/01/2013 VND |
|-------------------------------|-------------------|-------------------|
| Phải thu tiền thuế TNCN | 223.622 | 223.622 |
| Phải thu tiền bảo hiểm xã hội | 29.339.899 | - |
| Tổng | 29.563.521 | 223.622 |

6.3 Hàng tồn kho

| | 31/12/2013 VND | 01/01/2013 VND |
|--------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 2.708.626.792 | 2.902.943.083 |
| Tổng | 2.708.626.792 | 2.902.943.083 |

6.4 Tài sản ngắn hạn khác

| | 31/12/2013 VND | 01/01/2013 VND |
|----------------------------------|----------------------|----------------------|
| Tạm ứng | 1.266.956.940 | 1.701.951.598 |
| Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 25.089.540 | - |
| Tổng | 1.292.046.480 | 1.701.951.598 |

6.5 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Tổng |
|-------------------------------|------------------------------|----------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | | |
| Số dư tại 01/01/2013 | 19.253.000 | 1.663.006.230 | 603.000.000 | 38.523.739 | 2.323.782.969 |
| Giảm trong năm | 19.253.000 | 80.248.348 | - | 38.523.739 | 138.025.087 |
| Thanh lý, nhượng bán | | | | - | - |
| Điều chuyển, phân loại lại | 19.253.000 | 80.248.348 | | 38.523.739 | 138.025.087 |
| Số dư tại 31/12/2013 | - | 1.582.757.882 | 603.000.000 | - | 2.185.757.882 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | | |
| Số dư tại 01/01/2013 | 19.253.000 | 1.663.006.230 | 603.000.000 | 29.016.519 | 2.314.275.749 |
| Tăng trong năm | - | - | - | 950.722 | 950.722 |
| Khấu hao trong năm | | | | 950.722 | 950.722 |
| Giảm trong năm | 19.253.000 | 80.248.348 | - | 29.967.241 | 129.468.589 |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | - | - | - |
| Điều chuyển, phân loại lại | 19.253.000 | 80.248.348 | | 29.967.241 | 129.468.589 |
| Số dư tại 31/12/2013 | - | 1.582.757.882 | 603.000.000 | - | 2.185.757.882 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | |
| Tại 01/01/2013 | - | - | - | 9.507.220 | 9.507.220 |
| Tại 31/12/2013 | - | - | - | - | - |

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.185.757.882 đồng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

6.6 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | 31/12/2013 VND | 01/01/2013 VND |
|----------------------------|--------------------|--------------------|
| Thuế giá trị gia tăng | 483.039.674 | 590.823.917 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 7.951.570 | 37.553.486 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 223.622 | 223.622 |
| Tổng | 491.214.866 | 628.601.025 |

6.7 Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác

| | 31/12/2013 VND | 01/01/2013 VND |
|--|--------------------|--------------------|
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 359.602.347 | 204.415.629 |
| <i>Trường đại học Công nghệ Giao thông vận tải (*)</i> | 247.983.936 | 196.946.150 |
| <i>Dư có TK 141</i> | - | 7.469.479 |
| <i>Phải trả chi phí nhân công thuê ngoài</i> | 97.930.000 | - |
| <i>Chi phí khác</i> | 13.688.411 | - |
| Tổng | 359.602.347 | 204.415.629 |

(*) Phải trả cho Trường đại học Công nghệ Giao thông vận tải về bảo hiểm.

6.8 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Quỹ dự phòng tài chính | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Tổng |
|-----------------------------|------------------------------|--------------------------|------------------------------|---|----------------------|
| Số dư tại 01/01/2012 | 2.691.383.416 | 88.195.029 | 22.105.464 | - | 2.801.683.909 |
| Tăng trong năm | 34.124.907 | - | 3.843.379 | 42.615.936 | 80.584.222 |
| Tăng vốn | 34.124.907 | - | - | - | 34.124.907 |
| Phân phối lợi nhuận | - | - | 3.843.379 | - | 3.843.379 |
| Lãi | - | - | - | 38.433.785 | 38.433.785 |
| Tăng khác | - | - | - | 4.182.151 | 4.182.151 |
| Giảm trong năm | - | 36.900.859 | - | 42.615.936 | 79.516.795 |
| Giảm khác | - | 36.900.859 | - | 42.615.936 | 79.516.795 |
| Số dư tại 31/12/2012 | 2.725.508.323 | 51.294.170 | 25.948.843 | - | 2.802.751.336 |
| Số dư tại 01/01/2013 | 2.725.508.323 | 51.294.170 | 25.948.843 | - | 2.802.751.336 |
| Tăng trong năm | - | - | 923.943 | 15.770.803 | 16.694.746 |
| Phân phối lợi nhuận | - | - | 923.943 | - | 923.943 |
| Lãi | - | - | - | 15.770.803 | 15.770.803 |
| Giảm trong năm | - | - | - | 9.239.428 | 9.239.428 |
| Trích lập các quỹ | - | - | - | 9.239.428 | 9.239.428 |
| Số dư tại 31/12/2013 | 2.725.508.323 | 51.294.170 | 26.872.786 | 6.531.375 | 2.810.206.654 |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

b. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm 2013 VND | Năm 2012 VND |
|---|----------------------|----------------------|
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | |
| Vốn góp tại đầu năm | 2.725.508.323 | 2.691.383.416 |
| Vốn góp tăng trong năm | - | 34.124.907 |
| Vốn góp tại cuối năm | 2.725.508.323 | 2.725.508.323 |
| Lợi nhuận đã chia | - | - |
| 6.9 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | | |
| | Năm 2013 VND | Năm 2012 VND |
| Doanh thu hợp đồng xây dựng | 4.128.481.759 | 2.819.949.862 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | - | 843.692.546 |
| Tổng | 4.128.481.759 | 3.663.642.408 |
| 6.10 Giá vốn hàng bán | | |
| | Năm 2013 VND | Năm 2012 VND |
| Giá vốn hoạt động xây lắp | 3.848.010.553 | 2.575.883.102 |
| Giá vốn dịch vụ đã cung cấp | - | 562.297.604 |
| Tổng | 3.848.010.553 | 3.138.180.706 |
| 6.11 Doanh thu hoạt động tài chính | | |
| | Năm 2013 VND | Năm 2012 VND |
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 6.698.976 | 13.427.027 |
| Tổng | 6.698.976 | 13.427.027 |
| 6.12 Thu nhập/Chi phí khác | | |
| | Năm 2013 VND | Năm 2012 VND |
| Thu nhập khác | | |
| Xử lý công nợ nhỏ lẻ | 523.900 | - |
| Tổng | 523.900 | - |
| Chi phí khác | | |
| Xử lý công nợ nhỏ lẻ | 160.500 | - |
| Tổng | 160.500 | - |
| Thu nhập khác/chi phí khác (thuần) | 363.400 | - |

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

6.13 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

| | Năm 2013 VND | Năm 2012 VND |
|--|-------------------|-------------------|
| Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế | 20.349.423 | 46.586.406 |
| Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế | | |
| Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ | - | - |
| Thu nhập chịu thuế | 20.349.423 | 46.586.406 |
| Thuế suất Thuế TNDN 6 tháng đầu năm | 25% | - |
| Thuế suất Thuế TNDN 6 tháng đầu cuối | 20% | 25% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 4.578.620 | 15.140.583 |
| Thuế thu nhập theo thuế suất thông thường | 4.578.620 | 11.646.602 |
| Thuế TNDN được miễn giảm theo TT 140/2012/TT-BTC | - | 3.493.981 |
| Tổng | 4.578.620 | 8.152.621 |

7. THÔNG TIN KHÁC**Số liệu so sánh**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2014

Người lập

Phụ trách kế toán

Giám đốc





Phùng Thị Hoàng Yến

Phùng Thị Hoàng Yến

Nguyễn Trường Trung